

trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trước pháp luật về hoạt động của Cục và thực hiện nhiệm vụ được giao.

Phó Cục trưởng giúp việc Cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công. Số lượng Phó Cục trưởng không quá ba người; nếu vượt quá phải báo cáo Bộ trưởng.

2. Bộ máy quản lý của Cục:

- a) Phòng Kế hoạch - Tổng hợp - Tài chính;
- b) Phòng Chế độ - Dự toán;
- c) Phòng Thẩm định đầu tư công trình;
- d) Phòng Quản lý thi công và chất lượng công trình;
- đ) Bộ phận thường trực tại thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đơn vị trực thuộc;

- Các Ban Quản lý dự án thủy lợi;
- Trung tâm Tư vấn xây dựng và chuyển giao công nghệ.

Các đơn vị trực thuộc Cục được giao, thành lập và hoạt động theo quyết định của Bộ trưởng.

Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng, bộ phận, các đơn vị trực thuộc; xây dựng quy chế làm việc của Cục trình Bộ trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo Chính phủ; bãi bỏ các quy định trước đây của Bộ trái với Quyết định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Vụ trưởng Vụ Đầu tư xây dựng cơ bản chịu

trách nhiệm bàn giao nguyên trạng Vụ Đầu tư xây dựng cơ bản cho Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình.

2. Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Chánh Văn phòng, các Vụ trưởng, các Cục trưởng, Chánh Thanh tra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn

LÊ HUY NGỌ

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 96/2003/QĐ-BNN ngày 04/9/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Hợp tác xã và Phát triển nông thôn.

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Điều 19 Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục Hợp tác xã và Phát triển nông thôn là cơ quan trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành hợp tác xã và các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp; tổng hợp chính sách, chương trình phát triển nông thôn trong phạm vi cả nước.

Cục Hợp tác xã và Phát triển nông thôn có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có kinh phí hoạt động, được mở tài khoản theo quy định của pháp luật.

Trụ sở của Cục Hợp tác xã và Phát triển nông thôn tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Cục Hợp tác xã và Phát triển nông thôn được Bộ trưởng giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành về phát triển kinh tế hợp tác và hợp tác xã nông nghiệp, kinh tế hộ, kinh tế trang trại, điều chỉnh bố trí lại dân cư trong nông nghiệp và nông thôn, tổng hợp chính sách, chương trình phát triển nông thôn trong cả nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cụ thể như sau:

1. Trình Bộ trưởng dự án luật, dự án pháp lệnh, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Cục.

2. Trình Bộ trưởng chiến lược, quy hoạch, chính sách, kế hoạch năm năm và hàng năm, chương trình, dự án, đề án về hợp tác xã và phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Cục theo sự phân công của Bộ trưởng.

3. Ban hành văn bản về nghiệp vụ quản lý; hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chuyên ngành theo phân cấp của Bộ trưởng.

4. Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật; quy hoạch, kế hoạch; chương trình, dự án; tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành đã được phê duyệt và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chuyên ngành quản lý của Cục.

5. Về quản lý chuyên ngành:

a) Xây dựng trình Bộ trưởng về cơ chế, chính sách phát triển các tổ chức kinh tế nông nghiệp, nông thôn:

- Chủ trì xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật về phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn;

- Quản lý nhà nước về phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác trong nông nghiệp, nông thôn;

- Thống nhất quản lý về chính sách phát triển các loại hình hợp tác xã ở nông thôn; doanh nghiệp nông nghiệp vừa và nhỏ; nông trường, lâm trường nhà nước;

- Tham gia quản lý về chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn;

- Xây dựng chính sách phát triển thị trường và tiêu thụ sản phẩm; tham gia dự báo thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa nông nghiệp, lâm nghiệp; tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm thuộc phạm vi quản lý của Cục.

b) Về phát triển cơ sở hạ tầng và đô thị hóa nông thôn:

- Tham gia thẩm định quy hoạch, kế hoạch, dự án, đề án hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn;

- Thống nhất quản lý về hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn (y tế, giao thông, điện, trường);

- Tham gia xây dựng quy hoạch và kế hoạch

quản lý khai thác, sử dụng nước sạch ở nông thôn.

c) Thống nhất quản lý về công tác xây dựng và phát triển cộng đồng dân cư trong nông nghiệp và nông thôn:

- Hướng dẫn, chỉ đạo xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch về định cư, tái định cư, điều chỉnh dân cư và lao động trong nông nghiệp, nông thôn;

- Thẩm định hoạch tham gia thẩm định các dự án đầu tư của các ngành, địa phương về quy hoạch bố trí lại dân cư.

d) Thống nhất quản lý về đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý hợp tác xã, trang trại; đào tạo nghề cho nông dân; bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nông lâm trường.

đ) Thống nhất quản lý về đổi mới và phát triển nông lâm trường:

- Nghiên cứu, tổng kết về sắp xếp, đổi mới và phát triển nông, lâm trường quốc doanh;

- Tham gia sắp xếp, đổi mới và phát triển nông trường, lâm trường theo phân công của Bộ trưởng.

e) Tham gia quản lý công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến diêm và ngành nghề nông thôn.

g) Xây dựng, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, tổng kết các mô hình thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Cục.

6. Về khoa học, công nghệ:

a) Xây dựng trình Bộ trưởng chương trình, kế hoạch, đề tài nghiên cứu khoa học về phát triển kinh tế - xã hội nông thôn; quản lý và tổ chức triển khai kết quả nghiên cứu khoa học thuộc chuyên ngành quản lý của Cục;

b) Tổ chức thu thập và quản lý thông tin khoa học, công nghệ chuyên ngành do Cục quản lý.

7. Xây dựng chương trình, dự án hợp tác quốc

tế về hợp tác xã và phát triển nông thôn; tham gia đàm phán để ký kết, gia nhập các điều ước quốc tế, các tổ chức quốc tế về hợp tác xã và phát triển nông thôn; tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế, dự án hợp tác quốc tế theo phân công của Bộ trưởng.

8. Quản lý một số đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công thuộc Bộ về hợp tác xã và phát triển nông thôn theo phân công của Bộ trưởng.

9. Tham gia quản lý hoạt động của các hội, tổ chức phi Chính phủ trong lĩnh vực hợp tác xã và phát triển nông thôn theo phân công của Bộ trưởng.

10. Thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; chống tham nhũng, tiêu cực; xử lý các vi phạm thuộc phạm vi quản lý của Cục theo thẩm quyền.

11. Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính của Cục theo mục tiêu và nội dung, chương trình cải cách hành chính của Bộ.

12. Quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế của Cục theo quy định; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Cục.

13. Quản lý tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao; tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định.

14. Chủ trì, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các dự án theo sự phân công của Bộ trưởng về việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình trọng điểm thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Cục.

15. Thực hiện nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao.

Điều 3. Tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Cục:

Lãnh đạo Cục có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm theo quy định.

Cục trưởng điều hành hoạt động của Cục, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về hoạt động của Cục và nhiệm vụ được giao.

Phó Cục trưởng giúp việc Cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công. Số lượng Phó Cục trưởng không quá ba người; trường hợp vượt quá phải báo cáo Bộ trưởng.

2. Bộ máy quản lý của Cục:

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp (tổ chức);
- b) Phòng Kế hoạch - Tài chính (khoa học, hợp tác quốc tế);
- c) Phòng Hợp tác xã, kinh tế hộ và trang trại;
- d) Phòng Doanh nghiệp và Nông lâm trường;
- e) Phòng Phát triển nông thôn mới;
- g) Phòng Quy hoạch và điều chỉnh dân cư;
- h) Bộ phận thường trực tại thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đơn vị trực thuộc Cục:

Các đơn vị được giao, thành lập, hoạt động theo quyết định của Bộ trưởng.

Cục trưởng Cục Hợp tác xã và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng và bộ phận; xây dựng Quy chế làm việc của Cục trình Bộ trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo Chính phủ; bãi bỏ các văn bản quy định trước đây của Bộ trái với Quyết định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Định canh định cư và Vùng kinh tế mới, Vụ trưởng Vụ Chính sách Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm

bàn giao nguyên trạng Cục Định canh định cư và Vùng kinh tế mới và Vụ Chính sách Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho Cục trưởng Cục Hợp tác xã và Phát triển nông thôn.

2. Cục trưởng Cục Hợp tác xã và Phát triển nông thôn, Chánh Văn phòng, các Vụ trưởng, các Cục trưởng, Chánh Thanh tra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn

LÊ HUY NGỌ

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 97/2003/QĐ-BNN ngày 04/9/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Thanh tra.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Pháp lệnh Thanh tra năm 1990;

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Điều 18 Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy